

Một số bệnh thông thường trên dê

Mặc dù dê được khắp thế giới công nhận là gia súc có sức sống mãnh liệt, nhưng trên đàn dê sữa cao sản, dê thịt tăng trưởng nhanh sẽ có sức đề kháng bệnh kém hơn. Do đó phòng ngừa bệnh bằng cách quản lý, nuôi dưỡng, vệ sinh chuồng trại đúng mức và chủng ngừa thường xuyên sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao. Các chi phí về thuốc men, thú y, chăm sóc thú bệnh và giảm năng suất sẽ làm hao tốn nhiều tiền bạc trong một thời gian ngắn. Nhiệt độ và ẩm độ cao ở vùng nhiệt đới là điều kiện tốt cho vi trùng và ký sinh trùng phát triển hay sống tiềm sinh trong một thời gian dài. Do đó nhà chăn nuôi phải thường xuyên theo dõi tình trạng sức khỏe để có thể phát hiện và điều trị kịp thời. Sau đây là các bệnh thông thường trên dê

Bệnh tiêu chảy: Trên dê con do sức đề kháng còn yếu dễ bị nhiễm các vi khuẩn đường ruột gây tiêu chảy do vú hay sữa mẹ bị nhiễm. Dê con thường mắc bệnh trong 4 - 10 ngày tuổi. Phân nhão có màu trắng tới vàng và nhão, sau đó thành dịch lỏng có mùi hôi. Do bị mất nước nên dê con ốm, lông xù. Vệ sinh chuồng trại tốt, bú đủ sữa đầu có thể phòng được bệnh này. Trước tiên cho dê con uống dung dịch điện giải để tránh mất nước và có thể điều trị bằng kháng sinh như neomycin hay sulfamide như sulfaguanidin. Trên dê lớn có thể do nhiễm độc từ thức ăn hay ký sinh trùng hoặc cả hai. Phải tìm ra nguyên nhân để điều trị

Bệnh viêm phổi: Xảy ra trên mọi lứa tuổi ở dê. Bệnh có thể do Mycoplasma. Bệnh này có thể lây lan do giọt nước mũi của thú bệnh. Bệnh xảy ra nhiều lúc ẩm ướt và có thể tử vong đến 100%. Hiện đã có vaccin phòng ngừa, nhưng chưa có ở nước ta. Ngoài ra bệnh có thể gây ra do Pastuerella như P. haemolytica hay P. multocida. Bệnh xảy ra khi thú bị stress như khi bị vận chuyển xa. Có thể chữa trị bằng kháng sinh như ampicilline, kanamycine hay tylosin hoặc sulfamid kết hợp với các thuốc trợ lực như caffein, sinh tố C, B

Bệnh viêm ruột hoại tử: Gây ra do độc tố của trực trùng hiếm khí Clostridium perfringens nên mầm bệnh có thể tồn tại trong thiên nhiên rất lâu và lan truyền theo thức ăn, nước uống. Dê bệnh bỏ ăn, mệt mỏi, tiêu chảy có lẫn dịch nhờn hay máu và rất thối. Dê hay nằm, sốt cao sau cùng có triệu chứng thần kinh và chết. Phòng ngừa bằng vaccine. Có thể điều trị bằng kháng sinh như terramycine hay neomycine kết hợp với, tiêm truyền glucose, caffein. Nếu chăm sóc nuôi dưỡng tốt có thể hạn chế bớt tử số

Bệnh viêm lở miệng truyền nhiễm: Lây lan rất nhanh xảy ra trên mọi lứa tuổi, nhưng xảy ra nhiều trên dê theo mẹ và dê sau cai sữa. Bệnh không trầm trọng. Phần trong miệng, môi bị sưng lở loét. Khi nặng có thể xảy ra ở mũi, mặt, tai và bầu vú. Bệnh gây ra do một loại virus hướng thường bì gây ra. Cách ly thú bệnh, sát trùng chuồng trại khu thú bệnh bằng vôi hay formaline. Dùng các dung dịch sát trùng như thuốc tím, nước muối, oxy già... sau đó bôi các thuốc kháng sinh dưới dạng thuốc mỡ hay bột lên vết thương sau khi thấm nước phèn. Nên tiêm thêm sinh tố A và C để tăng sức đề kháng. Đã có vaccine ngừa bệnh, nhưng có thể chưa có ở nước ta

Bệnh tụ huyết trùng: Xảy ra ở mọi lứa tuổi ở dê. Nguyên nhân chính do *Pastuerella multocida*, nhưng thường kết hợp với một số vi trùng cơ hội như streptococcus, staphylococcus, myco-plasma... lan truyền theo thức ăn, nước uống. Vi trùng *Pastuerella* thường tiềm sinh trong vùng thanh, khí quản nên khi dê bị stress như thời tiết thay đổi, vận chuyển đường dài, bị ký sinh trùng... bệnh sẽ phát triển. Triệu chứng điển hình là bỏ ăn, sốt cao, chảy nước bọt, nước mũi, khó thở, kết mạc sung huyết, vùng hầu, họng sưng to, tiêu chảy với phân có máu. Thể cấp tính làm dê chết rất nhanh. Do đó, phải tiêm phòng đầy đủ cho đàn dê. Nếu phát hiện kịp có thể điều trị bằng kháng sinh liều cao như oxytetracycline hay sulfamide.

Bệnh lở mồm, long móng: Trên dê mức độ lây lan vừa phải, cục bộ. Dê con mẫn cảm với bệnh nên dễ chết. Bệnh tích là các nốt loét ở bên trong miệng, lưỡi và các khe nứt giữa phần móng và phần mềm của bàn chân. Do đi lại, ăn uống khó khăn nên dê giảm sức tăng trọng, hay sản lượng sữa. Bệnh do virus nên không có thuốc đặc trị mà chỉ sát trùng vết thương và tăng cường sức đề kháng và chống phụ nhiễm. Tốt nhất là chủng ngừa.

Viêm kết mạc truyền nhiễm: Do một số vi trùng như mycoplasma, chlamydia... lan truyền vào tuyến lệ do tiếp xúc với thú bệnh hoặc gián tiếp do ruồi, côn trùng... Kết mạc mắt bị xung huyết, chảy nhiều nước mắt, có nhiều ghèn nên hai mí mắt bị dính lại. Dê sợ ánh sáng. Nếu nặng dê có thể bị mù mắt. Điều trị bằng cách dùng bông tẩm dung dịch sulfat kẽm 10% kết hợp với thuốc mỡ oxtetracycline với liệu trình 4 - 5 lần mỗi ngày. Nên tiêm thêm sinh tố A để giúp mắt chóng hồi phục.

Bệnh thối móng: Do vi trùng *Spherophorus necrophorus* truyền qua các vết thương ở chân. Nền đất ẩm ướt, nhiều chất hữu cơ là điều kiện thuận lợi cho vi trùng này phát triển. Do đó đàn dê chăn thả, di lại trên nền đất ẩm ướt thường bị bệnh này. Triệu chứng là các vết loét ở phần sừng và dưới lớp sừng móng chân chứa đầy dịch lỏng màu vàng, rất hôi thối làm cho cả vùng móng sưng lên, dê bị đau và sốt. Kết hợp bôi thuốc kháng sinh như tetran với ngâm chân trong hồ ngâm có chứa dung dịch sulfat đồng 5% hay formalin 10% liên tục cho đến khi khỏi bệnh.

Bệnh cầu trùng: Do một loài nguyên sinh động vật *Eimeria* kết hợp với một số vi khuẩn đường ruột gây ra. Thường xảy ra trên dê con và dê hậu bị, lan truyền do ăn phải noãn nang cầu trùng đã nở ra trong môi trường kém vệ sinh, gây bệnh bên trong niêm mạc ruột. Triệu chứng là tiêu chảy có hay không có máu. Do thiếu máu nên dê xù lông, còi cọc, uể oải, biếng ăn, đau vùng bụng. Thuốc thường dùng là sulfamid. Phòng ngừa bằng cách nuôi dê trên sàn, vệ sinh môi trường.

Bệnh giun đũa: Dê non dễ cảm nhiễm hơn dê lớn. Lan truyền bằng ấu trùng thải ra ngoài theo đường thức ăn và nước uống. Mức độ nhiễm thể hiện qua thể lực

yếu kém thiếu máu, lông xù, tiêu chảy. Nên nuôi nhốt và vệ sinh môi trường, tẩy giun định kỳ bằng levamisol, niclosamide, tetrasol, benzimidazole□

Bệnh sán dây:□Do ăn phải ký chủ trung gian của sán dây. Triệu chứng tương tự như trên giun tròn. Điều trị bằng niclo-samide□

Bệnh sán lá gan:□Thường do ăn cỏ ở các vùng đầm lầy. Do hai loài Fasciola hepatica và Fasciola gigantica gây ra. Niêm mạc mũi, mắt, miệng có màu nhợt nhạt, thường tích nước ở dưới phần bụng, hàm dưới do sán phát triển ở gan, ống dẫn mật. Thuốc phòng và trị là Dertin - B□

Bệnh giun phổi:□Do giun Dictyocaulus ký sinh trong các đường phế quản, phế nang của phổi. Dê bị còi cọc, xù lông, hay ho và chảy nước mũi vào buổi sáng sớm và chiều tối□

Ve:□Hai loài ve chuyên bám trên da dê để hút máu là Damalina và Linognathus. Lây lan do truyền trực tiếp hay gián tiếp qua môi trường. Do mất máu nên dê ốm còm, xù lông, ngứa ngứa. Thường xuyên chải lông để phát hiện kịp thời. Dùng một số thuốc sát trùng như asuntol, chlor-fervinfos..□

Ghẻ:□Có hai giống ghẻ là Psoroptes và Sarcoptes ký sinh trên da, lan truyền trực tiếp hay gián tiếp từ dê bệnh. Dê ngứa ngứa, rụng lông và đóng vảy. Có thể dùng ivermectin hay cythion.